

TINH YẾU TỨ ĐIỀU ĐỂ

TỶ KHEO THÍCH TUỆ HẢI
PL. 2557- 2013



NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

TÌNH YẾU TỬ DIỆU ĐỂ

**TỶ KHEO THÍCH TUỆ HẢI
PL. 2557- 2013**

I. NHÂN DUYÊN LÝ GIẢI TINH YẾU TỨ DIỆU ĐẾ

Hôm nay nhân kỷ niệm ngày Phật thành đạo, chư Tôn đức Tăng Ni và Phật tử chúng ta có phúc duyên lành hội tụ về chùa Long Hương tham dự lễ, chúng tôi nói lại Tinh Yếu Tứ Diệu Đế.

Tứ Diệu Đế là đề tài muôn thuở cho tất cả những người tu học. Nếu nói hết theo nghĩa lý thì có thể kéo dài rất nhiều nên chúng tôi chỉ muốn nói ý chính yếu nhất, những tinh hoa nhất của Tứ Diệu Đế mà Đức Phật Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni đã chuyển bài Pháp đầu tiên cho năm anh em ông Kiều Trần Như, và cũng từ đó giáo pháp Đức Phật lan truyền mãi mãi trong nhân gian cho tới ngày hôm nay.

Cũng ngày này cách đây hơn hai ngàn năm trăm năm tại mảnh đất thiêng ở Ấn Độ, dưới cội Bồ Đề Thái tử Tất Đạt Đa đã tu thành Phật. Cũng nhờ ngày này Đức Phật mở ra con đường sáng cho nhân loại, cho pháp giới chúng sanh biết đường đi lối về tại cố hương giác ngộ và mở ra con đường thoát ly sanh tử luân hồi cho pháp giới mười phương.

Nhờ ngày này mà hôm nay chư Tôn đức Tăng Ni và Phật tử chúng ta mới có dịp ngồi lại thành tâm kính lễ, dâng trọn tấm lòng tri ân và báo ân lên Đức Từ phụ Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. Ngày này là ngày vinh quang cho toàn pháp giới mười phương chứ không phải riêng cõi người chúng ta nữa, vì một cõi giới có một người chúng đạo thì cõi giới đó sẽ rực sáng.

Trước khi Đức Phật chứng đạo trong cõi này thì cõi Ta bà chúng ta không có giáo pháp nào để tu tập thoát ly sanh tử, xem như bị mù tối trong vô minh lầm lạc. Có những đạo giáo khác tu tập, nhưng không đủ sức để có thể dẫn dắt cõi giới chúng ta, chỉ khi Đức Phật thành đạo và bắt đầu nói giáo lý giải thoát đó mà thôi.

Cho nên từ khi Đức Phật thành đạo cho tới giờ đã hơn hai ngàn năm trăm năm, hàng đệ tử Đức Phật đều nương theo giáo pháp của Ngài và đạt được Thánh quả thoát ly sanh tử luân hồi.

Vì vậy đối với những người con Phật thì ngày này phải tổ chức lễ mừng Đức Phật thành đạo thật sự long trọng. Chúng tôi nghĩ rằng Tăng Ni và Phật tử chúng ta trên toàn thế giới nên ý thức ngày lễ này. Nếu như không có ngày này thì nhân loại tiếp tục mù tối, không có ngày này thì Tăng Ni, Phật tử chúng ta không thể được bình yên ngồi đây chia sẻ những cảm xúc của mình dâng lên Đức Phật. Nếu không có ngày này thì thế gian sẽ tiếp tục bất an, trầm luân trong sanh tử. Ngày này là ngày đáng mừng cho Tăng Ni, Phật tử chúng ta có mặt ở đây và trên khắp năm châu. Đó cũng là ngày đáng mừng cho toàn cõi chúng sanh trong pháp giới này.

Chúng tôi nghĩ rằng những người nào nương theo giáo pháp Đức Phật tu tập và có được kết quả xem như có chút an lạc, có lợi ích thật sự thì ngày này trở thành ngày lễ trọng đại của chính mình. Còn lại cũng có những Tăng Ni và Phật tử không nếm được hương vị Phật đạo từ Đức Phật Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni đã mớm cho chúng ta, thì người đó sẽ không xem trọng ngày Phật thành đạo.

Người nào không xem trọng lễ Phật thành đạo là thể

hiện nội tâm và công phu tu tập của người đó chưa đạt được lời chỉ dạy của Đức Phật. Cho nên người đó không thấy được ơn lớn cứu thoát của Đức Phật mà chỉ là lòng tin và hình thức để chúng ta vào chùa mà thôi.

Do đó lễ Phật thành đạo chúng ta càng trân trọng, càng tri ân Đức Phật lớn chừng nào là thể hiện sự tu tập của chúng ta đúng đắn với Chánh pháp, và có lợi lạc trong cuộc đời mình. Chúng tôi rất mong Tăng Ni và Phật tử lấy ngày Phật thành đạo thành đại lễ trên toàn thế giới. Điều đó mới thể hiện được nét tu tập của Tăng Ni và Phật tử, thể hiện sự lợi lạc thiết thực của những người đã theo đạo Phật, để ngày này sẽ là ngày tri ân và báo ân lớn lao nhất của toàn cầu, của khắp tam giới này.

Bản kinh Tứ Diệu Đế như một bản tuyên ngôn của đạo Phật. Tất cả hệ thống kinh điển Nguyên Thủy cũng như kinh điển Đại thừa đều xuất nguồn từ bản kinh Tứ Diệu Đế. Đây là nền tảng, kiến thức và công phu tu hành cho tất cả Tăng Ni, Phật tử chúng ta trên toàn thế giới. Nếu như Tăng Ni, Phật tử thấu hiểu được Tứ Diệu Đế, xem như chúng ta đã hiểu được giáo pháp Đức Phật. Chúng ta thâm nhập được Tứ Diệu Đế là chúng ta thâm nhập được Phật đạo mà Đức Phật đã chỉ. Một người đã thâm nhập được Phật đạo rồi nghĩa là người đó ngộ được Tứ Diệu Đế và người đó đủ sức thoát ly sanh tử luân hồi.

Trong lịch sử ngay bài Pháp đầu tiên, ông A Nhã Kiều Trần Như đã chứng được đạo quả. Và tại sao hôm nay chúng tôi nói lại đề tài này? Từ năm 1995 chúng tôi đã giảng Tứ Diệu Đế tám thời, kéo dài mười sáu tiếng đồng hồ.

Vừa rồi chúng tôi đi Ấn Độ, trên mảnh đất linh thiêng nhiệm mầu của Đức Phật, xảy ra rất nhiều duyên khiến cuộc

đòi chúng tôi không bao giờ quên được. Tại Lâm Tỳ Ni nơi Đức Phật đản sanh, sau khi chiêm bái Thánh tích thấy các vị khảo cổ học đã xây lại bảy bước chân của Đức Phật nên chúng tôi thấy ra một điều. Thật sự điều này chúng tôi đã man mác từ trước tới giờ, nhưng đến lúc đó chúng tôi thấy thật rõ, Đức Phật ra đời đi bảy bước chân nở bảy đóa hoa sen.

Khi chúng ta ở trong thai mẹ theo như nghĩa thường của một chúng sanh bình thường, thì khi nhập thai là cách âm phải vô minh từ thân trung âm qua thân hậu âm.

Ví dụ chúng ta đang sống ở đây tạm gọi là thân tiền âm. Khi bỏ thân mạng này chúng ta mang thân trung âm, khi kết thúc thân trung âm thì phút chốc chúng ta nhập thai. Phút chốc đó chúng ta bị mê mờ, chúng ta nhận một hình sắc mới, một thân mới cho cuộc đời của mình gọi là thân hậu âm, chúng ta quên đi cái cũ của mình.

Bồ Tát Hộ Minh từ cung trời Đâu Suất giáng thần nhập thai trong đời cuối để thành Phật. Nếu chúng ta có đọc hệ thống kinh Nguyên Thủy, chúng ta thấy pháp thường của chư Phật, của tất cả những vị Bồ Tát chuẩn bị thành Phật thì các vị an trú trong Đại định. Định của các vị Bồ Tát không bao giờ bị thay đổi bởi không gian và thời gian, hoặc thay đổi bằng bất kỳ chuyện gì dù người đó nhập thai.

Trong kinh diễn tả, khi Bồ Tát vào thai Ngài cũng an trú trong Đại định, thai của Ngài đang an trú không phải như an trú trong tử cung của bà mẹ nữa, mà nó biến thành lầu các rất đẹp, hơn lầu các của ngài Di Lặc. Bồ Tát liên tục thuyết pháp độ sanh. Như vậy khi Bồ Tát nhập thai không phải mê mờ, mà vị đó ở trong thai tạng chứ không phải vào thai bình thường. Đến lúc ra đời, trong kinh nói thân của vị Bồ Tát sạch

như vàng ròng, sạch tới độ dùng khăn trắng lau trên thân không dính một chút bọt. Đó là pháp thường của chư Phật chứ không phải sanh ra như nhớp máu mủ như chúng ta. Chúng ta phải hiểu về Đức Phật như vậy.

Một vị Bồ Tát vì đại nguyện xuống trần cứu độ chúng sanh cho nên từ trong Đại định đó mà ra đời mang thân của một chúng sanh, Ngài nghĩ rằng chúng sanh có thể hiểu được điều Ngài nói. Thành ra trong bảy bước chân đầu tiên của Thái tử là khai thị cho pháp giới này. Ngài bước bảy bước nở bảy đóa hoa sen. Chúng tôi xúc động thấy ra được là bảy bước chân này là bảy bước khai thị cho chúng sanh.

Mục đích của Đức Phật ra đời trong cuộc đời này là gì? Thứ nhất là thể hiện sự vượt thoát không gian và thời gian. Bảy bước: Về mặt không gian là Đông, Tây, Nam, Bắc bốn hướng; về thời gian là quá khứ, hiện tại, vị lai. Một vị Thái tử mới ra đời tự tại bước trên bảy bước nở bảy đóa hoa sen, thể hiện một người có đầy đủ năng lực, có đầy đủ sức sống tự tại vượt ngoài tam giới, ngoài không gian và thời gian. Bước chân này đi đến đâu hoa sen nở đến đó, là đem lại sự tôn quý cao đẹp cho trần gian, cho Pháp giới chúng sanh nhưng không ai hiểu được.

Chúng tôi không đủ thần thông để thấy được lúc đó có vị chư Thiên cõi Trời nào, hay vị đại Bồ Tát nào ngộ được qua bảy bước chân này không, nhưng rồi thế gian vẫn im lặng, không ai nhận hiểu được điều nhiệm mầu này. Cho nên Thái tử Tất Đạt Đa khi bước đến bước chân thứ bảy, liền đứng lại và nói một bài kệ:

Thiên thượng thiên hạ,
Duy ngã độc tôn,

Nhất thiết thế gian,
Sanh, lão, bệnh, tử.

Đức Phật nói trên trời, dưới trời chỉ có Ta là hơn hết. Tất cả thế gian đều bị Sanh, lão, bệnh, tử. Những người học đạo không thấu và những tôn giáo khác nghe từ “Ta” họ nghĩ là Đức Phật xưng tôn, Đức Phật vì bản ngã mà nói bài kệ này nhưng không phải. Đây là bài kệ khai thị lần thứ hai. Có nghĩa là tam giới này không biết bảy bước chân của Ngài mang ý nghĩa gì cho nên Ngài tiếp tục nói bài kệ.

Đức Phật nói trên trời, dưới trời chỉ có Ta là hơn hết. Cái Ta đó là gì? Là ngã. Nhưng cái Ta đó là Chân ngã, là cái bất sanh bất diệt, còn tất cả thế gian đều bị sanh diệt tức là bị sanh, lão, bệnh, tử. Đó là lời khai thị đầu tiên của Đức Phật khi ra đời là một Thái tử chưa tu hành, như trong lịch sử đã ghi. Nhưng thật sự Ngài đã ở trong Đại định, Ngài thâm nhập trong chân lý rồi cho nên những bước chân đầu tiên của Ngài thể hiện trọn vẹn chân lý giác ngộ giải thoát vượt ngoài tam giới, vượt ngoài trần gian này. Bài kệ đó khẳng định việc ra đời của chặng đường tám mươi năm khi Ngài xuống trần gian nhưng rồi cũng không ai hiểu nữa nên Ngài trở thành một đứa bé trở lại để cứu độ loài người. Ngài cũng phải làm giống như con người, phải được sanh ra từ tám bé, phải nuôi lớn, rồi phải công phu tu hành chứng thành Phật quả. Lúc đó nói thì thế gian có thể tạm tin được.

Thái tử Tất Đạt Đa sau bảy bước chân khai thị, sau bài kệ không ai cảm nhận được điều Ngài muốn nói, cho nên Ngài phương tiện trở thành người bình thường chứ không phải Ngài bị trở thành một chúng sanh bình thường như mọi chúng sanh khác. Đây là điều quý Tôn đức Tăng Ni cũng như Phật tử phải

thấy.

Lịch sử kể lại chuyện Thái tử Tất Đạt Đa thành đạo ở cõi Bồ Đề. Đây là mốc lịch sử mà chúng ta cũng nên biết. Đến giờ phút này, phần đông quý Tôn đức Tăng Ni cũng như Phật tử chưa có sự thống nhất này. Chúng ta nghĩ Đức Từ phụ Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni nhập định bốn mươi chín ngày mới thành đạo. Nhưng hôm nay trước Đức Từ phụ Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni tôi xin nói lại điều này. Nếu sau này những nhà nghiên cứu Phật đạo giỏi họ sẽ tìm ra. Chúng tôi nghĩ nhiều người biết điều này chứ không riêng gì chúng tôi.

Đầu tiên, Đức Phật thành đạo rồi nhưng trong bốn mươi chín ngày Đức Phật ngồi nghiệm lại sở chứng của mình. Bảy ngày đầu, Đức Phật thuyết ra bản kinh Hoa Nghiêm. Bảy ngày kế tiếp, Đức Phật đi kinh hành quanh cõi Bồ Đề đó. Tiếp đến trong bảy tuần lễ, Đức Phật vừa yên ở trong Đại định, yên ở trong quả vị của mình, Ngài kiểm tra hết sở chứng sở đắc của mình, và Ngài an trú trong cảnh giới phúc lạc vô biên khi thành đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Sau bốn mươi chín ngày, Đức Phật mới rời cõi Bồ Đề đi thuyết pháp, chứ không phải Đức Phật ngồi nhập định suốt bốn mươi chín ngày mà thành Phật. Đây là điều chúng ta phải biết lại. Nếu ai có nghiên cứu sâu sắc lịch sử Đức Phật sẽ thấy ra điều này.

Chúng tôi nói điều này quý Phật tử nghe chắc chắn sẽ có sự tranh cãi sau này. Nhưng chúng tôi khẳng định, sau khi dùng bát cháo thì ngay đêm đầu tiên Đức Phật thành Phật rồi chứ không phải sau nhập định bốn mươi chín ngày. Đây là thể hiện sự siêu xuất của một vị Bồ Tát.

Vì trong suốt quá trình rời cung trời Đâu Suất giáng thân nhập thai thị hiện làm người, Thái tử chưa bao giờ rời

định. Thái tử đã thể hiện tất cả công hạnh tu hành khó khổ nhất trần gian, để sau này không có ai được quyền nói ông xuống đây sung sướng, ông thành Phật không trải qua tu hành như tôi, ông là Thánh sẵn rồi xuống đây dạy kiểu Thánh của ông, tôi phạm phu tôi tu theo không được. Cho nên Đức Phật thể hiện trọn vẹn công phu khổ hạnh nhất, cực khổ nhất của loài người. Những điều loài người không làm được, Thái tử làm được. Nhưng không phải vì những cực khổ lao nhọc đó mà chúng thành đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Không phải trải qua Thiên định kéo dài bốn mươi chín ngày mới thành đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Thái tử đã ở trong Đại định, đi xuyên suốt trong Đại định và trải qua phương tiện tu tập trải nghiệm mang thân xác phạm này, làm tất cả công hạnh tu hành trong suốt năm năm tầm đạo, sáu năm khổ hạnh trong rừng già v.v... Tất cả những cái khó nhất thế gian Thái tử làm được hết.

Khi Đức Phật thành đạo, Ngài nói: *“Trước Ta trong lịch sử nhân loại không ai có khả năng tu hành khổ hạnh như Ta, và sau này cũng thế”*. Có nghĩa, sự cùng cực khổ đau trong loài người Thái tử đã nếm trải tận cùng của nó, để đạt đến chỗ cùng cực phúc lạc. Thái tử đã làm gương cho tất cả chúng sanh, nhưng không có nghĩa là gương khổ hạnh đó chúng ta phải làm theo. Sau những năm khổ hạnh, sau những năm tầm đạo, Thái tử thấy rằng khổ hạnh không đem lại kết quả giác ngộ giải thoát và đời sống sung sướng đầy đủ cũng không đem tới giác ngộ giải thoát. Tức là hai đầu sướng và khổ không có nghĩa đó là đạo. Người đi theo đạo phải biết trung dung, không phải vì khổ hạnh mà chúng ta thành tựu đạo quả cũng không phải chúng ta sống đời sống dư dật, mà phải biết đủ và biết

sống lia thoát sự sung sướng về vật chất thế gian và không cần phải khổ hạnh cực nhọc.

Đức Phật sau khi thọ bát cháo sữa rồi là bắt đầu đi vào con đường trung đạo. Tất cả điều đó là tất cả gương sáng, là bài học Đức Phật khai thị trong cõi này, chứ không phải vì sự cực nhọc khổ đau đó mà chúng đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Đó là điều chúng ta phải biết.

Với trí tuệ của Ngài, với đại định của Ngài đủ sức tuyên bố cho thế gian này, kể từ ngày đầu tiên Ngài đã nói được chuyện đó rồi. Ngài thể hiện được sự vượt thoát tam giới của mình qua bảy bước chân. Thể hiện được sự vượt thoát của mình qua bài kệ khai thị. Nhưng nhân gian không ai thấu hiểu nên Thái tử trở lại đời phàm, làm tất cả những việc con người đã làm. Cuối cùng Ngài chứng đạo là không ai được quyền cự cãi vì Ngài ở trên trời xuống, Ngài là Thánh rồi nên chuyện đó bình thường. Không phải bình thường!

Đức Phật trả lời cho thế gian này là Đức Phật sử dụng tất cả công phu khó khổ như tất cả chúng sanh khác. Rồi Đức Phật thành Phật trong cõi này với thân phận của một con người. Chúng ta phải hiểu điều này.

Khi tới nơi Đức Phật chuyển Pháp luân đầu tiên ở vườn Lộc Uyển, chúng tôi có trùng tuyên lại bài pháp Tứ Diệu Đế cho một số Tăng Ni và quý Phật tử nghe. Ngày hôm đó trời cũng lạnh, hơn nữa trong thời gian dài ở Ấn Độ thay đổi khí hậu nhiều lần, việc ăn uống cũng không theo ý mình, chúng tôi có chút trục trặc về sức khỏe. Khi nói xong Đế thứ ba thì khả năng chúng tôi không còn nói được nữa vì khan tiếng và vì không đủ thời gian nên chúng tôi dừng lại. Ngay sau đó chúng tôi cảm giác bất an. Tại nơi Đức Phật chuyển Pháp luân,

Đức Phật nói đầy đủ bốn Đế nhưng chúng tôi nói có ba Đế là dừng, thì chuyện thật sự bất an xảy ra đối với thân xác chúng tôi. Tôi biết là có chuyện không lành xảy ra rồi, chúng tôi khẩn nguyện xin Đức Phật cho phép con khi về tới Việt Nam con sẽ nói lại đề tài tinh hoa Tứ Diệu Đế cho Tăng Ni và Phật tử nghe vì phương tiện ở Ấn Độ không đầy đủ, sợ rằng buổi nói chuyện ghi hình và âm thanh không trọn vẹn thì không nhiều người được lợi. Nhưng tôi biết là Đức Phật không tha.

Lúc đó chúng tôi có cảm nhận là mình phải nói Đế thứ tư tại đất Phật. Trong lòng chúng tôi có chút suy nghĩ là mình sẽ nói ở Tinh xá Kỳ Viên. Suy nghĩ thoáng qua vậy thôi.

Khi về tới khách sạn, trước đó chúng tôi nghe thông báo là ngày hôm sau đoàn sẽ tới Tinh xá Kỳ Viên, xong quay lại khách sạn dọn hành lý đi nơi khác. Sẵn cơ thể không được khỏe lắm, trong đầu vừa tác ý thôi mai chẵng vào Tinh xá Kỳ Viên. Vừa tác ý đó xong tôi nghe toàn thân gằn như bị cái gì đó làm rũ rượi và tắc tiếng, không còn nói chuyện được, lúc đó chỉ ra dấu thôi.

Khi vào phòng khách sạn thì bắt đầu xảy ra chuyện với mình. Một cơn rét lạnh mà chúng tôi mới thấy lần đầu tiên trong đời của mình. Lạnh toàn thân, tay chân run không làm được gì, răng miêng đánh bò cạp liên tục không kìm lại được, không cầm được điện thoại. Sau gần năm mươi phút mới nhờ được người qua lấy gừng chà cho ấm lại. Tôi biết chuyện xảy ra không bình thường. Trong lúc huynh đệ tới phụ giúp, tôi có thầm khẩn nguyện: Nếu Đức Phật và các vị Thánh hiền muốn con nói Đế thứ tư tại đất Phật thì xin Đức Phật cho con nói chuyện lại được chứ bây giờ hết nói được rồi chỉ ra dấu thôi. Rồi tôi đi vào giấc ngủ rất sâu.

Khi thức dậy khoảng ba giờ sáng ngày hôm sau vẫn chưa thấy thay đổi gì. Về sức khỏe vẫn có cảm giác yếu, không muốn đứng và âm thanh vẫn chưa nói được. Tôi không đi vệ sinh, ngồi thiền tại giường, không có sức khỏe ra ngoài vì bây giờ thời tiết rất lạnh. Tôi ngồi thiền khoảng ba mươi phút, tự động tôi thấy phải nói chuyện tại Tinh xá Kỳ Viên, thấy một cách rõ ràng về chuyện này. Cho nên lúc đó tôi chấp tay lạy Đức Phật trong tư thế ngồi kiết già.

Thứ nhất, tôi đánh lễ xin sám hối với Đức Phật vì tôi không thể nói hết bốn Đế trong ngày hôm qua. Thứ hai, tôi xin Đức Phật: Nơi mảnh đất linh thiêng nhiệm màu quê hương của Đức Phật, con là người từ phương xa tới đây, con biết rõ đây là nơi linh thiêng huyền bí không phải là nơi bình thường. Nơi đây Đức Phật đã chuyển Pháp luân, Đức Phật nói bốn Đế mà con nói ba Đế, con biết đó là lỗi của con, con nói không trọn vẹn Giáo pháp của Ngài. Trước hết, xin cho con đánh lễ sám hối Ngài và ngày hôm nay con sẽ nói Đế thứ tư là Đạo đế. Nhưng con xin Đức Phật cũng thấy rõ là con đang không nói chuyện được, con chỉ ra dấu thôi, nếu ra tới Tinh xá Kỳ Viên mà con tiếp tục ra dấu thì không ai hiểu điều gì. Đức Phật thể hiện sự huyền diệu nhiệm màu của Ngài, sự vi diệu của Ngài để cho con có thể nói chuyện được trong ngày hôm nay thì con mới nói được Đế thứ tư.

Lần đầu tiên tôi đánh lễ sám hối xong, tôi phát nguyện như vậy và tôi cũng nhớ lại những điều mình làm cho Phật đạo, chúng tôi phát đại nguyện: Nếu như chư Phật, chư đại Bồ Tát, chư vị Thánh Hiền muốn cho con nói được Đế thứ tư tại Tinh xá Kỳ Viên thì xin Đức Phật thể hiện sự huyền diệu của Ngài làm cho thân con khỏe và con nói chuyện lại được. Thứ

nữa, là từ xưa tới giờ con đã thuyết giảng rất nhiều bản Kinh, con đã thuyết giảng rất nhiều bài Pháp ở nhiều nơi thì bây giờ nếu như chư Phật thấy những điều con đã nói, những điều con sắp nói sau này mà đúng Chánh pháp, đúng với những điều Đức Phật chỉ dạy, xin Đức Phật cho con nói chuyện trở lại. Những điều con nói trong băng giảng vừa qua, tất cả những giáo lý con đã giảng dạy cho Phật tử, cũng như chuẩn bị giảng sắp tới nếu con nói sai với Chánh pháp thì thôi Đức Phật tắt ngay từ bây giờ, sẵn con không nói chuyện thì cho khỏi nói chuyện luôn, cuộc đời còn lại của con khi về tới Việt Nam là con sẽ không gặp ai nữa vì con biết mình đã nói sai. Xin chư Phật thể hiện điều này để cho con có đủ niềm tin, đủ năng lực con tiếp tục làm Phật sự.

Nói lần thứ nhất vẫn im lìm không có chuyện gì xảy ra. Lạy ba lạy rồi tôi phát nguyện lần thứ hai: Con xin đánh lễ sám hối với Đức Phật những điều con lỗi lầm đối với Ngài. Từ trước tới giờ theo học Pháp của Ngài, con hiểu Pháp của Ngài và con cũng giảng Pháp của Ngài. Nếu Ngài thấy tất cả những điều thuyết giảng của con là đúng thì Ngài thể hiện sự huyền diệu nào đó để con khôi phục được sức khỏe, khôi phục được âm thanh để con có thể nói chuyện được trong ngày hôm nay tại Tinh xá Kỳ Viên. Còn nếu như những điều con nói sai xin Đức Phật cho con câm luôn, suốt cuộc đời này không được mở miệng nói Pháp nữa. Khi nguyện lần thứ hai là có sự dao động rồi.

Lần thứ ba, sau khi lạy Phật rồi, tôi tiếp tục phát nguyện: Con đã học đã hiểu về Ngài, con đã thuyết giảng giáo lý của Ngài, bây giờ xin Ngài xác định lại những điều con giảng từ xưa tới giờ trong băng giảng có đúng với chân lý, có

phù hợp với Chánh pháp không. Nếu đúng thì ngay từ giờ phút này Ngài phải cho con biết và khôi phục được sức khỏe, khôi phục được âm thanh. Nếu không thì ngay từ giờ phút này cho tới hết cuộc đời con không mở miệng nói lời nào cho ai nghe được nữa.

Xong ba lời nguyện rõ ràng sự mâu nhiệm xảy ra. Toàn thân tôi nghe ấm lại như là được Đức Phật ban cho cái gì đó không biết, từ đầu cho tới toàn thân nóng rực lên đổ mồ hôi. Trong lúc đổ mồ hôi tôi tiếp nhận được năng lượng và rửa đi những cấu bẩn nơi thân, làm cho thân mạnh khỏe hồi phục rất lạ lùng chỉ trong vòng mấy phút thôi. Chúng tôi khởi niệm thử một câu Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật liền ra tiếng.

Như vậy là tôi biết Đức Phật cho tôi nói chuyện tiếp, biết là những điều mình nói từ trước tới giờ không sai Chánh pháp. Đó là điều đáng mừng, và cũng đáng mừng cho những người đã từng theo dòng Pháp này. Dòng Pháp này đã được sự xác chứng của chư Phật, đúng với Chánh pháp chứ không có sai, do đó chúng tôi nói đề tài Tứ Diệu đế tại Tinh xá Kỳ Viên.

Tinh xá Kỳ Viên là nơi Đức Phật lưu trú hai mươi sáu mùa hạ, là nơi lưu trú dài nhất trong suốt cuộc đời hoằng pháp của Ngài. Tứ Diệu Đế năm 1995 chúng tôi đã giảng rồi, cái thấy đó tới bây giờ không sai khác gì lắm, nhưng chúng tôi biết khi nói lại điều này sẽ chấn chỉnh một số lý luận của chúng tôi từ trước đến giờ, và đồng thời tôi muốn nói lại tinh yếu tức là yếu quyết tu tập trong Tứ Diệu Đế. Những điều tinh yếu, tinh hoa nhất mà Đức Phật đã giảng.

Khi tới nơi Đức Phật chuyển Pháp luân, chúng tôi thấy rất rõ ràng chính Đức Phật nói như thế, lý luận như thế. Trong

năm anh em ông Kiều Trần Như có một người ngay đó ngộ đạo. Đó là nhân duyên ngày hôm nay chúng tôi muốn nói lại tinh yếu Tứ Diệu Đế, mong chư Tôn đức Tăng Ni cũng như quý Phật tử hoan hỷ lắng tâm thanh tịnh để nghe.

II. TINH YẾU TỨ DIỆU ĐẾ

Trong Tứ Diệu Đế, Đức Phật nói Khổ đế, Tập đế, Diệt đế và Đạo đế. Về Khổ đế và Tập đế là Đức Phật muốn nói sự thật của thế gian. Về Diệt đế và Đạo đế là Đức Phật muốn nói sự thật của Thánh Hiền, sự thật của xuất thế gian. Chúng ta nên hiểu hai về như vậy. Chúng ta hiểu sâu sắc rằng tất cả những lý Đức Phật nói trong Kinh đều là muốn nói sự thật vốn có trong trần gian này cũng như Đức Phật muốn nói sự thật thoát ly sanh tử luân hồi, chứ Đức Phật không nói gì khác hơn.

A. Thứ nhất là Khổ đế. Đức Phật nói sự thật trần gian này là khổ. Có tám cái khổ là: Sanh khổ, già khổ, bệnh khổ, chết khổ, cầu không được là khổ, oán thù gặp nhau là khổ, thương yêu xa lìa là khổ, thân ngũ ấm là khổ. Tám cái khổ được triển khai bởi ba cái khổ chính là: Khổ khổ, Hành khổ và Hoại khổ. Quý vị có thể nghe thêm trong bài giảng về Tứ Diệu Đế chúng tôi đã giảng rộng trong đó.

B. Thứ hai là Tập đế. Tập đế không phải là nguyên nhân gây ra đau khổ. Đức Phật muốn nói nếu như trong tâm mình còn có tham, sân, si, mạn, nghi, thân kiến, biên kiến, kiến thủ, giới cấm thủ, tà kiến thì ông sẽ có đủ tám cái khổ

này. Không phải tham, sân, si, mạn, nghi, thân kiến, biên kiến, kiến thủ, giới cấm thủ, tà kiến là nguyên nhân để khổ.

Từ trước tới giờ chúng ta hiểu Tập đế là nguyên nhân gây ra đau khổ nhưng Đức Phật không nói nhân và quả đó đâu. Ngay hiện tiền này mình tham thì mình khổ liền tại chỗ, nhân quả đồng thời. Ngay khi mình sanh tâm tham sân là mình chịu quả khổ bức bách, nóng nảy, đau khổ, bức bội, phiền não liền chứ không phải nó là nguyên nhân của sanh, lão, bệnh, tử kia nữa.

Nếu nơi tâm mình chưa dứt trừ được tham, sân, si, mạn, nghi, thân kiến, biên kiến, kiến thủ, giới cấm thủ, tà kiến thì chắc chắn đau khổ sẽ xảy ra với mình. Cầu không được là khổ, oán thù gặp nhau là khổ, thương yêu xa lìa là khổ, thân ngũ ấm là khổ. Tất cả những cái khổ đó hiển hiện trong trần gian này, nếu chúng ta còn một trong mười cái: Tham, sân, si, mạn, nghi, thân kiến, biên kiến, kiến thủ, giới cấm thủ, tà kiến là còn một trong mười Tập nhân đau khổ là một trong mười Tập đế.

Đức Phật nói ai còn khổ là còn đủ mười tập nhân này. Ai có mười cái này thì sẽ còn khổ. Cho nên một người còn mười điều này thì biết rằng mình còn khổ ải trầm luân. Đó là sự thật thứ nhất mà Đức Phật muốn nói về thế gian này.

C. Thứ ba là Diệt đế. Diệt đế là sự thật của Niết bàn. Đức Phật nói ở thế gian là khổ thì cũng là con người này với bao nhiêu cái khổ đó và cũng chính con người này có Niết bàn thanh tịnh. Đó là Diệt đế. Không phải chúng ta chỉ có một mặt này thôi, mà con người chúng ta vốn có hai cái: Khổ và Niết bàn rõ ràng.

Bây giờ cũng con người này có Niết bàn sẵn đủ nếu

người đó có đầy đủ Bát chánh đạo. Bát chánh đạo là: Chánh kiến, Chánh tư duy, Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng, Chánh tinh tấn, Chánh niệm, Chánh định. Bát chánh đạo là thể hiện sự chứng đắc Niết bàn của một hành giả, chứ không phải Bát chánh đạo là phương pháp tu tập. Chúng tôi xin khẳng định lại.

Theo cái nhìn của Phật giáo Nguyên Thủy, cho rằng chúng ta tu tập Bát chánh đạo thì sau khi chứng được Thánh quả mới được Niết bàn. Nhưng theo cái nhìn của Đại thừa phát triển thì Đức Phật muốn nói thế gian có tám cái khổ, và cũng ngay tại trần gian này vốn có cái an lạc, thanh tịnh, niết bàn chứ nó không ra ngoài. Nếu một người khéo học đạo thì người ta tiếp nhận được Niết bàn thanh tịnh vốn có sẵn đủ ở ngay hiện tiền này.

Nếu như chúng ta đang an trú trong Niết bàn mà không có đủ Chánh kiến thì không thể tồn tại trong Niết bàn. Ngược lại, người phá vỡ tất cả vô minh tập nghiệp ngàn đời ngàn kiếp của mình thì người đó mới gọi là đủ Chánh kiến. Một phen đủ Chánh kiến là lúc đó giác ngộ hoàn toàn. Một người có Chánh kiến là người đó chứng đắc Niết bàn. Người gọi là chứng đắc Niết bàn ở Diệt đế là người đó có đủ Chánh kiến và có đủ bảy cái Chánh ở phía sau.

Không phải Bát chánh đạo là phương pháp tu tập. Chúng ta nên thấy rõ điều này. Đức Phật muốn nói sự thật Niết bàn là Diệt đế, là cảnh giới an lạc của tất cả chúng sanh vốn có sẵn đủ nơi tâm của mình nếu mình có Chánh kiến. Còn nếu mình đi theo con đường thế gian còn tham, sân, si là chúng ta còn đau khổ trong sanh tử luân hồi.

Chúng ta nên hiểu lại lý luận Tứ Diệu Đế. Diệt đế là

cảnh giới an lạc của người đã không còn mười Tập nhân đau khổ. Đó cũng là cảnh giới trọn vẹn của Bát chánh đạo.

Diệt đế là cái mà Đức Phật muốn nói cho tất cả chúng sanh vốn có sẵn đủ Niết bàn thường tại ngay hiện tiền này. Nếu như mình không còn vướng mắc trong mười Tập nhân kia thì mình có đủ tám Chánh này. Như vậy, Bát chánh đạo là điều kiện cần và đủ của một người đang an trú trong Niết bàn. Ngược lại, một người đang an trú trong Niết bàn thì có đầy đủ tám Chánh này chứ không phải tám Chánh này là nguyên nhân tu tập. Đây là điều người học Phật chúng ta phải biết. Chúng ta nên thấy lại lý luận này một cách rõ ràng, để chúng ta không bị lầm trong giáo lý Đức Phật.

Diệt đế là sự khai thị cho tất cả chúng sanh nhận ra Niết bàn của chính mình. Ở đây không cần nói đến chuyện tu để dứt trừ mười Tập nhân đau khổ nữa, mà Đức Phật nói Niết bàn thường tại luôn hiện tiền. Nếu như chúng sanh nào nhận ra được Niết bàn thì ngay khi đó người đó có đầy đủ Chánh kiến.

Đây là lời khai thị của Đức Phật về Diệt đế chứ không phải là sự diễn tả bình thường: Niết bàn là thanh tịnh, là an lạc, là diệt trừ mười Tập nhân đau khổ v.v... Đức Phật không nói theo kiểu đó, mà Đức Phật khai thị cho năm anh em ông Kiều Trần Như cũng như thế gian này thấy rằng, Niết bàn đang hiện hữu ngay hiện tiền này. Ngài A Nhã Kiều Trần Như nhận ra được cảnh giới Niết bàn, và chứng quả A La Hán ngay tức khắc.

D. Thứ tư là Đạo đế. Trong một số hệ thống kinh điển Nguyên Thủy nói tới Đạo đế họ chỉ nói Bát chánh đạo. Riêng Đại thừa phát triển có nói thêm Ba Mươi Bảy Phẩm Trợ Đạo

là: Tứ niệm xứ, Tứ chánh cần, Tứ như ý túc, Ngũ căn, Ngũ lực, Thất giác chi và Bát chánh đạo phần.

Như vậy Ba Mươi Bảy Phẩm Trợ Đạo có những cái gọi là pháp tu, có những cái gọi là phương pháp tu, những cái này là trợ đạo. Ba Mươi Bảy Pháp trợ giúp cho sự hành đạo của người công phu tu tập, để thành đạo tu tập của chính mình. Nhưng riêng hệ thống Nguyên Thủy chỉ nói tám cái chánh trong Đạo đế.

Trong Tứ Diệu Đế thì Đạo đế là thể hiện phần cao tột nhất trong lý luận về nguyên lý mà Đức Phật đã nói, cũng như trong mặt lý luận về giáo lý Ngài đã dạy. Hay nói khác hơn, Đạo đế là sự chứng đắc thể nhập đến mức độ tận cùng của chân lý để đạt được giác ngộ giải thoát ngay trong đời này.

Đạo đế là sự thật nhiệm mầu cao tột trong trí tuệ giác ngộ của tất cả chúng sanh muôn loài. Đạo đế không phải là con đường tu tập như từ trước tới giờ chúng ta học. Chúng ta phải vượt thoát định nghĩa này. Đạo là con đường thì cũng đúng, nhưng chưa chuyển tải hết những điều Đức Phật muốn nói trong Bát chánh đạo. Đạo đế của Tứ Diệu Đế là cảnh giới cao tột của Niết bàn, cảnh giới tuyệt đối của chân lý.

Trong phần Đạo đế, Đức Phật diễn tả tám cái chánh là: Chánh kiến, Chánh tư duy, Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng, Chánh tinh tấn, Chánh niệm, Chánh định. Tám cái chánh này nếu chúng ta có được cái chánh đầu tiên thì nghiêm nhiên sẽ có đủ bảy cái chánh phía sau.

1. Chánh kiến: Chánh kiến là cái thấy nhìn đúng với chân lý, đúng với sự thật của pháp giới này. Chánh kiến không có nghĩa là chúng ta hiểu về lý vô thường, chúng ta hiểu về lý nhân quả, chúng ta hiểu về lý nhân duyên. Hiểu như vậy chưa

đủ chuẩn Chánh kiến trong Phật đạo.

Khi một người đạt tới Chánh kiến, có nghĩa là người đó đã thâm nhập được Phật đạo, đã hòa nhập vào bể tánh giác ngộ giải thoát toàn triệt, để có trí tuệ phủ khắp tam giới này, có trí tuệ vượt thoát không gian và thời gian. Khi trí tuệ Bát Nhã hiển lộ thì người đó mới gọi là có Chánh kiến.

Người có đầy đủ Chánh kiến là gì? Là người đó có trí tuệ vượt thoát tam giới, có trí tuệ không vướng mắc hai bên, có trí tuệ không vướng mắc trong trần gian này, có trí tuệ không vướng kẹt trong bất kỳ lý luận nào. Không vướng vào tri thức hiểu biết, không vướng vào công phu tu chứng, người đó vượt qua ngã và pháp, người đó vượt qua không gian thời gian thì người đó gọi là có Chánh kiến.

Phút giây thấy biết của chúng ta vượt qua ngã và pháp, chúng ta thấy biết vượt thoát không gian và thời gian, thì phút giây đó gọi là phút giây Chánh kiến.

Trong kinh Pháp Hoa gọi tri kiến Phật là cái thấy biết Phật, là cái thấy biết giác ngộ toàn triệt không còn làm mê trong sanh tử luân hồi nữa thì đó là Chánh kiến.

Người đó thấu suốt được tam giới này, thấu suốt được mười phương pháp giới không còn làm lẫn nữa. Cái nào chân thấu rõ nó là chân, cái nào ngụy thấu rõ nó là ngụy, cái nào thật thấu rõ nó là thật, cái nào giả thấu rõ nó là giả, cái nào vô thường thấu rõ nó là vô thường. Khi một người có đầy đủ Chánh kiến thì thấu rõ không còn làm lẫn nữa, người đó gọi là có Chánh kiến.

Cái thấy hiểu giác ngộ đó được gọi là Chánh kiến. Tức là người đó đã hòa nhập vào bể tánh giác ngộ, thân người đó bây giờ không còn là thân tâm này nữa. Một phen chúng ta ra

khỏi thân tâm là lúc đó ngũ uẩn giai không, và người đó hòa nhập vào bể Tánh thanh tịnh sáng suốt nhiệm màu thì cái thấy nhìn bằng sự thanh tịnh sáng suốt nhiệm màu đó gọi là Chánh kiến.

Lúc đó toàn thân tâm chúng ta trở thành ánh sáng của Chánh kiến. Từ đó những suy nghĩ, những lời nói, những hành động đều xuất phát từ bể Tánh thanh tịnh sáng suốt nhiệm màu, có nghĩa là xuất phát từ cái thấy biết Chánh kiến. Cho nên Đức Phật mới giảng thêm một bước là Chánh tư duy.

2. Chánh tư duy: Chánh tư duy là sự suy nghĩ chân chánh. Suy nghĩ như thế nào gọi là chân chánh? Là suy nghĩ đừng có tham, sân, si, mạn, nghi, thân kiến, biên kiến, kiến thủ, giới cấm thủ, tà kiến, như vậy cũng tạm có thể chấp nhận được nhưng chưa đủ.

Chánh tư duy là những suy nghĩ chúng ta vượt thoát mười Tập nhân đau khổ. Đó là những suy tư không vướng mắc trong tam giới này. Có nghĩa, khi một người đã tới cảnh giới toàn tri thì cái thấy là giác ngộ, toàn thân tâm này đã được nhuốm mùi của giác ngộ hoàn toàn. Thân tâm này ở trong cảnh giới Phật đạo chứ không còn ở cảnh giới khác nữa. Cho nên những phát nguyện, những suy nghĩ, những việc làm của chúng ta xuất nguồn từ Tự Tánh thanh tịnh. Tất cả những suy nghĩ của chúng ta là phương tiện để cứu giúp chúng sanh ra khỏi sanh tử luân hồi. Tất cả những suy nghĩ đó là suy nghĩ vượt ngoài đúng, sai, hay, dở của trần gian này. Những suy nghĩ tương ứng với cảnh giới không hai. Những suy nghĩ tương ứng với cảnh giới ngũ uẩn giai không. Những suy nghĩ tương ứng với cảnh giới Phật thì đó gọi là Chánh tư duy.

Sự tư duy chân chánh không ngã ra hai bên, không phân

biệt phải quấy, đúng sai, hay dở, vượt thoát tam giới, gọi là Chánh tư duy.

Bây giờ chúng ta tư duy không dính vô ngã cũng dính vô pháp, không dính vô thân cũng dính vô tâm, không dính vô tâm cũng dính vô cảnh, tất cả những cái đó là những tư duy vướng mắc.

Chánh tư duy là những tư duy ngoài ngã chấp, pháp chấp. Những tư duy vượt ngoài hai bên, đúng, sai, hay, dở. Những tư duy tạo ra lời nói sau này để cứu thoát chúng sanh muôn loài khắp mười phương pháp giới ra ngoài sự khổ đau thì gọi là Chánh tư duy trong Phật đạo.

3. Chánh ngữ: Chúng ta thường học là lời nói không vướng vào bốn lỗi: Nói hai lưỡi, nói đôi chiều, nói thêu dệt và nói lời hung ác. Nếu nói không dính như vậy thì gọi là Chánh ngữ, xin thưa không tới đâu.

Chánh ngữ là lời nói thể hiện được chân lý ngay hiện tiền này. Những lời nói vượt thoát thời gian để cho người nghe thấu hiểu chân lý, những lời nói vượt thoát sanh tử luân hồi thì đó gọi là Chánh ngữ.

Còn những lời nói làm cho người ta lầm mê, những lời nói làm cho người ta thương mến mình, những lời nói thể này thể kia, dù là những lời nói vượt qua bốn lỗi kia vẫn chưa là gọi là Chánh ngữ đúng nghĩa như Đức Phật nói.

Những lời nói được gọi là Chánh ngữ xuất phát từ người đã ở trong Chánh kiến rồi. Những suy nghĩ và lời nói của họ thể hiện được trong Chánh kiến. Những lời nói xuất nguồn từ Tự Tánh thanh tịnh. Từ chỗ thanh tịnh nhiệm mầu đó mà xuất ra ngôn ngữ để khai mở trí huệ cho tất cả chúng sanh muôn loài nhận được chân lý nhiệm mầu, để chúng sanh vượt thoát

sanh tử luân hồi, đó được gọi là Chánh ngữ.

Khi một người có Chánh kiến, Chánh tư duy, Chánh ngữ rồi thì kế tiếp là Chánh nghiệp.

4. Chánh nghiệp: Nghiệp được thể hiện trên thân, khẩu và ý. Thân chân chánh, khẩu chân chánh và ý chân chánh. Chánh ở đây là mức độ nào?

Nghiệp thân chân chánh là không giết hại chúng sanh, mình không bói toán, không phạm giới gọi là Chánh nghiệp. Những lý luận đó chưa đủ diễn tả những điều Đức Phật dạy trong kinh.

Đức Phật nói Chánh nghiệp có nghĩa là gì? Có thấy đúng rồi có suy nghĩ, có lời nói thì Chánh nghiệp này thể hiện hành động sống. Ai thể hiện Chánh nghiệp nhiều nhất? Người nào từng học Thiền thì thấy Thiền sư thể hiện Chánh nghiệp nhiều nhất.

Có những buổi Thiền sư thuyết giảng cho chúng ta nghe nhưng đến khi các Thiền sư khai thị thì không cần ngôn ngữ, không cần giảng thuyết nữa.

Ngài Thủy Lạp hỏi ngài Mã Tổ: “*Thế nào là đạo?*” Mã Tổ đáp cho một cái lẩn cù cù. Đó là Chánh nghiệp trong Phật đạo.

Khi một người có đầy đủ Chánh kiến rồi toàn thân tâm này dù vung tay múa chân, đi đứng, nằm ngồi, ngủ nghỉ, động tịnh, tất cả mọi cái đều xuất phát là đạo. Cho nên ngài Thủy Lạp đến với ngài Mã Tổ toàn tâm toàn ý để cầu đạo không cầu chuyện gì khác. Ông đưa cái gì tôi cũng ngậm hết, đưa cho một đạp tôi cũng ngậm luôn, cho nên Mã Tổ đạp cho một cái lẩn cù cù dưới đất, Thủy Lạp bật lên cười. Tức là nhận được đạo, rồi về giáo hóa chúng sanh.

Sau đó, ngài Mã Tổ sai người đến kiểm chứng đạo lý của Thủy Lão. Tại sao đập cho một cái lăn cù về không nói câu nào mà đi giáo hóa chúng sanh? Xem coi cái thấy biết đạo lý của Thủy Lão đúng hay không?

Khi gặp, ngài Thủy Lão nói: “*Kể từ ngày Ta nhận một đập của Mã Tổ cho tới bây giờ đã hơn ba mươi năm Ta không bao giờ thiếu tương, dưa, rau muối*”. Tức là trải qua hơn ba mươi năm, người này không bao giờ thấy bất cứ sự thiếu thốn nhỏ nhiệm nào nơi thân nơi tâm để cầu và học hỏi thêm nữa. Không có nghĩa là họ ngã mạn, nhưng một người thấy đạo là người biết đủ. Cái thấy mình đã tròn đủ rồi không còn gì để thêm, không cần học thêm, không cần tô bồi thêm bất cứ cái gì. Khi nào cái thấy biết tròn đủ rồi thì đó là người sáng đạo. Mã Tổ gật đầu sau lời trình của đệ tử mình.

Chánh nghiệp là sự thể hiện trên toàn thân của một người đã có Chánh kiến. Như vậy người có Chánh kiến rồi họ làm cái gì cũng muốn đem ra khai thị người ta, ngoài ra không có chuyện khác. Những hành động của họ đều lộ bày chân lý, đó gọi là Chánh nghiệp.

Cái đưa tay, múa chân của họ đều là sự khai thị để cho mọi người nhận ra chân lý, đó gọi là Chánh nghiệp. Cho nên sau này các vị Thiền sư Trung Hoa khai thác triệt để điều này. Các vị giảng đạo không bằng lời nói như chúng ta, mà làm sao cho đương cơ ngộ được chân lý. Có nhiều khi hỏi: Thế nào là đạo? Các vị Tổ hét một cái. Hoặc có khi các vị đánh. Nhờ cái hét, cái đánh đó mà hành giả ngộ đạo, đó gọi là Chánh nghiệp của Phật đạo.

Ngài Đạo Ngô là Thầy của ngài Sùng Tín, lúc ngài Sùng Tín chưa xuất gia là Ngài đi bán bánh bao. Mỗi sáng

ngài Sùng Tín hay đem bánh bao cúng dường cho ngài Đạo Ngô. Cúng dường ba cái bánh bao, ngài Đạo Ngô để lại một cái dùng hai cái, mỗi lần để bánh bao lại ngài Đạo Ngô nói: *“Nếu người xuất gia trong chùa, Ta sẽ nói tâm yếu cho người nghe”*. Ngài chỉ nói vậy thôi chứ không nói câu nào khác. Nhiều lần ngài Sùng Tín suy nghĩ, mình bán bánh bao cũng không có làm cái gì khá lắm, thôi giờ theo Sư phụ để học, nên phát tâm xuất gia. Khi xuất gia ở trong chùa với ngài Đạo Ngô thì ngài Sùng Tín được cử làm thị giả, sáng bụng nước lên cho Sư phụ uống, tới giờ cơm thì bung cơm cho Sư phụ ăn, rồi thôi, không thấy gì, cũng không nghe nói câu nào.

Cho tới ba năm sau, Ngài vẫn chờ đợi Sư phụ nói tâm yếu Phật pháp cho mình nghe. Bữa đó chịu hết nổi rồi, tới giờ cơm trưa, Ngài lên thưa Sư phụ: *“Hồi con bán bánh bao thì Thầy bảo con vô chùa xuất gia để Thầy nói tâm yếu Phật pháp cho con nghe, để con tu, mà tới giờ này con chưa nghe Thầy nói câu nào hết”*. Ngài Đạo Ngô nói: *“Ta chưa từng không nói tâm yếu Phật pháp cho người”*. - *“Ngài nói con hồi nào?”* - *“Khi người bung nước lên Ta vì người mà tiếp, người đưa cơm cho Ta ăn Ta vì người mà nhận, người xá lui Ta vì người mà gạt đầu, chỗ nào không nói Phật pháp cho người?”*

Ngài Sùng Tín đứng suy nghĩ một hồi. Ngài Đạo Ngô nói: *“Nhận thì ngay đó liền nhận, chớ để nó qua”*. Ngay đó ngài Sùng Tín liền ngộ, nhận được đạo lý. Đó là Chánh nghiệp.

Một cái gạt đầu cũng là chỉ tâm yếu, một cái nhận món ăn cũng là chỉ tâm yếu, chỗ nào không phải là tâm yếu? Chỗ nào không phải là Chánh nghiệp?

Khi một người có đủ Chánh kiến rồi thì suy nghĩ, hành động đều là chánh. Cho nên người Phật tử nếu đến vị thầy không bằng tất cả tâm này để nhận đạo và đến vị thầy đợi nói một câu cho hay, giảng một bài cho hay tôi mới nhận, mới nghe thì chúng ta không được học theo kiểu này nên khó cho chúng ta ngộ đạo.

Cho nên khi chúng ta chọn vị thầy biết thầy có đạo lý thì thầy có cú lên đầu mình cũng coi đó là đạo, chứ không đợi thầy nói một câu ngọt ngào, không đợi phải có hành động cử chỉ đàng hoàng để tiếp xúc chúng ta. Mọi thời, mọi khắc chờ đợi đạo lý nơi vị thầy, tức là chúng ta sẵn sàng một trăm phần trăm khi đối diện với thầy của mình. Từ hành động, lời nói của vị thầy chúng ta phải đón nhận đạo lý để mình khai mở đạo lý của chính mình, để mình sống trọn vẹn trong Phật pháp. Đó là thái độ học đạo, đó cũng là Chánh nghiệp của chính mình. Khi mình đến vị thầy mình cũng phải đến bằng Chánh nghiệp và vị thầy thể hiện Chánh nghiệp, thì hai Chánh nghiệp tương ưng để mình bùng vỡ đạo lý của mình. Nếu mình đến vị thầy không bằng Chánh nghiệp và vị thầy cũng không thể hiện Chánh nghiệp kia thì cả hai đều mù mịt.

Cho nên Chánh nghiệp là những hành động được xuất phát nơi tâm của mình, nơi miệng của mình và thể hiện trọn vẹn đạo lý giác ngộ giải thoát. Khai mở trí tuệ cho tất cả mọi người đều nhận ra chân lý nhiệm mầu, đó được gọi là Chánh nghiệp.

5. Chánh mạng: Chánh mạng không có nghĩa là đời sống chân chánh. Chúng ta không phạm cái này, không phạm cái kia gọi là Chánh mạng, không phải như vậy.

Chánh mạng của chúng sanh nó là cái gì? Không phải

cái mạng tám mươi năm, một trăm năm để nuôi cái mạng này. Sống mấy mươi năm này là giả chứ đâu phải là cái mạng chân chánh.

Chánh mạng là thân mạng trường tồn mãi mãi, không bao giờ bị hư hoại bởi không gian và thời gian. Người sống đúng Chánh mạng là người đó hòa nhập vào cái bất sanh bất diệt sáng suốt nhiệm mầu mới mẻ hiện tiền, là người đó có đủ Chánh mạng.

Chúng ta trụ trong chánh mạng này để sống không làm mê trong sanh tử luân hồi, thì người đó mới là người Chánh mạng. Không phải trụ nơi thân này, không phải trụ nơi tâm này sống để cho thân này không bị lầm lỗi là Chánh mạng. Không phải như vậy.

Chánh mạng là mạng chân chánh không bị sanh tử luân hồi, cái mạng chân chánh không bị thay đổi bởi không gian và thời gian. Nhưng mạng đó không phải là cái mạng chết lạng, mà là cái mạng sáng suốt nhiệm mầu từng khoảnh khắc mới mẻ hiện tiền, thì đó là Chánh mạng mà Đức Phật muốn nói với chúng ta.

Khi một người an trú trong Chánh mạng, có đầy đủ Chánh kiến, Chánh tư duy, Chánh ngữ, Chánh nghiệp và Chánh mạng thì bắt đầu tới Chánh tinh tấn.

6. Chánh tinh tấn: Chánh tinh tấn không có nghĩa là người ngày hành đạo sáu thời, khổ hạnh ở rừng già... Đó không phải là Chánh tinh tấn mà Đức Phật muốn nói.

Chánh tinh tấn là người luôn an trú nơi sáng suốt nhiệm mầu của chính mình để trong từng khoảnh khắc mới mẻ hiện tiền ở chỗ tỏ thông không bao giờ lầm lẫn, không bao giờ mê mờ nơi vạn pháp thì đó là người tinh tấn đúng với Chánh tinh

tân của Đức Phật dạy.

Ở nơi mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý khi xúc chạm với lục trần thì từng khoảnh khắc đó chúng ta phải thể nhận được sự mới mẻ nhiệm mầu đang hiện tiền, vượt thoát không gian và thời gian. Không có gì xảy ra mà vướng trong không gian và thời gian cả, gọi là Chánh tinh tấn.

Luôn luôn cái thấy ở nơi mắt, cái nghe ở nơi tai không rớt vào phân biệt hai bên thì đó mới là Chánh tinh tấn. Lục căn không rớt vào phân biệt hai bên, thân tâm này cũng không rớt vào phân biệt hai bên, thì đó mới là người Chánh tinh tấn.

Hít vào thở ra là chúng ta cảm nhận được sự thật mới mẻ hiện tiền này không bao giờ bị cũ đi. Mọi hành động, cử chỉ của chúng ta trong đời sống luôn luôn là mới mẻ hiện tiền không bao giờ bị thay đổi, không bao giờ bị tù đọng, là Chánh tinh tấn trong Phật đạo.

Từng khoảnh khắc mới mẻ hiện tiền luôn hiện hữu trong cuộc đời của chúng ta. Từ đây chúng ta không cũ lại được, không có gì có thể vướng lại được, không có gì có thể mắc lại được gọi là Chánh tinh tấn.

7. Chánh niệm: Niệm là sự nhớ nghĩ. Có nghĩa nhớ nghĩ không phải học một với một là hai, bây giờ ai nói một với một là ba là mình biết sai. Hoặc mình nhớ nghĩ Đức Phật có ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp hay nhớ nghĩ Đức Phật nói điều gì đó, mình nhớ bằng cái đầu mà gọi là Chánh niệm, thì đó thực sự không phải.

Chánh niệm là niệm chân chánh, nhất niệm muôn năm. Tức là cái thấy này ngàn muôn kiếp về sau không còn thay đổi được nữa, gọi là Chánh niệm.

Chúng ta thấy một điều gì, nhận một điều gì mà cái đó

nó tồn tại nơi chúng ta hết đời này và mãi mãi những đời về sau, không có bất kỳ một hoàn cảnh nào có thể làm cho nó thay đổi dao động được, đó là Chánh niệm, chứ không phải Chánh niệm là sự nhớ nghĩ chân chánh về chân lý v.v...

Chánh niệm là cái thấy một niệm muôn năm của chính mình. Có nghĩa chúng ta hòa nhập vào chỗ thấy biết và trường tồn mãi mãi không bao giờ bị thay đổi bởi không gian và thời gian. Trong đời chúng ta không bao giờ rời khỏi cái thấy biết này. Khi chúng ta thấy một cái là không còn thay đổi được, cảnh giới này tương đương với bất thoái Bồ Tát chứ không đơn giản. Chỗ này là cái thấy không thoái chuyển đối với chân lý, cái thấy không thay đổi với giáo pháp của chư Phật mười phương, cái thấy không lộn xộn về không gian và thời gian trong mọi tình huống, trong mọi hoàn cảnh. Chúng ta thấy, nghe, biết, nghĩ, niệm không lộn xộn ở chỗ thanh tịnh hiện tiền, đó là Chánh niệm mà Đức Phật muốn dạy.

8. Chánh định: Chánh định không có nghĩa là chúng ta dứt trừ vô minh, dứt trừ những tham, sân, si, mạn, nghi, thân kiến, biên kiến, kiến thủ, giới cấm thủ, tà kiến. Không phải là chúng ta nhập vào Sơ thiền, Nhị thiền, Tam thiền, Tứ thiền, Không vô biên xứ, Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tướng phi phi tướng xứ thiên, Diệt thọ tướng định rồi chúng ta nhập vào Chánh định, xin thưa không phải!

Điều đó Đức Phật không có nói. Đó chỉ là chừng hạn, chứ không phải Chánh định thực thụ mà Đức Phật nói trong Tứ Diệu Đế cho năm anh em ông Kiều Trần Như nghe.

Định chân chánh là cái định trường tồn mãi mãi không bị bất kỳ hoàn cảnh nào lay đổ được, không bao giờ làm thay đổi nó được. Không phải là sự nhập và xuất như từ trước tới

giờ đến giờ, mà đây là thường tại định, nó vốn có và sẵn đủ trong pháp giới mười phương, nó luôn là như vậy không bị thay đổi, thì đó là Chánh định.

Nếu do công phu tu hành với cái thân của một chúng sanh mà sử dụng công phu thiền định này, sử dụng công phu thiền định kia, để thân này yên ở trong định gọi là Chánh định thì chưa tới chỗ đức Phật muốn nói ở đây. Chánh định này không phải do tu tập.

Đức Phật muốn nói đến Chánh định trong Tăng Chi Bộ kinh: *“Có cái không sanh, không tác thành, không hiện hữu, không làm ra. Do có cái không sanh, không tác thành, không hiện hữu, không làm ra đó mà Đức Như Lai mới nói đến chuyện thoát khỏi sanh lão bệnh tử. Nếu như không có cái không sanh, không tác thành, không hiện hữu, không làm ra đó thì lấy đâu Đức Như Lai nói đến chuyện thoát khỏi sanh lão bệnh tử”*.

Có nghĩa Đức Phật nói tới chuyện bất sanh bất diệt vốn có của mình, cái đó không phải do tạo tác mà thành, nó không hiện hữu thành hình tướng, không phải làm mà được. Do cái đó mà Như Lai mới nói đến chuyện thoát khỏi sanh lão bệnh tử.

Từ hệ thống kinh điển Nguyên Thủy, Đức Phật đã khai thị cho tất cả chúng sanh và ngay trong bản kinh Tứ Diệu Đế Đức Phật cũng khẳng định Chánh định là Niết bàn. Chánh định là cái luôn hiện hữu ngay hiện tiền này, không bao giờ thay đổi và mãi mãi về sau cái này cũng không thay đổi, gọi là Chánh định.

Nhưng từ xưa tới giờ rất nhiều người hiểu Chánh định là cái nguyên vẹn từ xưa tới giờ không có gì hết. Nếu chúng

ta hiểu rằng do lắng đọng tất cả tâm tư, những phiền não, những vọng động, những vọng tưởng của mình để tâm mình hoàn toàn yên lặng gọi là Chánh định, hiểu như thế là hiểu sai lời Đức Phật dạy. Chánh định Đức Phật không nói chuyện động và lặng của tâm thức. Đức Phật muốn nói Chánh định là cái thường tại định ngay hiện tiền này, không phải do làm mà được, không phải do tạo tác mà thành. Cái chính là cái thường hằng hiện hữu ngay hiện tiền này.

Kinh Bát Nhã chúng tôi có định nghĩa: Từng khoảnh khắc mới mẻ hiện tiền đó là Chánh định. Chánh định là nguồn sống của tất cả chúng sanh muôn loài. Nguồn sống đó luôn luôn mới, không có khoảnh khắc nào mà nó không mới.

Chúng ta hít vào, thở ra, chúng ta tiếp tục hít vào thở ra là chúng ta đang mới. Chúng ta đang vận hành ở chỗ mới, từng khoảnh khắc toàn thân chúng ta vận chuyển là mới, từng khoảnh khắc vũ trụ mệnh mông này đang vận hành mới mới. Chúng ta không bao giờ làm cũ nó được. Với không gian và thời gian nó luôn luôn mới mẻ hiện tiền, không bao giờ thay đổi được. Nó không bị thời gian làm cũ đi, không thay đổi bởi không gian và thời gian thì đó mới là định chân chánh gọi là Chánh định.

Chánh định là từng khoảnh khắc mới mẻ hiện tiền, không có cái gì chết lặng yên tịnh. Cho nên nếu chúng ta hiểu được Chánh định thì đời sống chúng ta là sống động chứ không phải ngồi đó chết lặng mà nhập định.

Đi đứng, nằm ngồi, nhảy múa lung tung cũng là mới, cũng là Chánh định, nếu chúng ta nhận được điều này. Khi chúng ta tỏ thông trong từng khoảnh khắc mới mẻ nhiệm mầu này, là chúng ta đang yên ở trong Chánh định. Chúng ta phải

nhận định nghĩa mới mẻ này đề đòi sống của Phật đạo luôn luôn sống động hiện tiền, chứ không phải muốn nhập định là phải kiếm chỗ vắng chúng ta ngồi, mà phải ngồi kiết già lâu năm, phải hít thở kiểu nào để vào định. Tất cả những điều đó không phải là Chánh định Đức Phật muốn dạy.

Chánh định là từng khoảnh khắc ngay hiện tiền này luôn luôn mới mẻ. Người nào tỏ thông cái mới mẻ này hoặc hòa nhập trong cái mới mẻ này, để mình thấy toàn thân tâm này ngay hiện tiền này đang mới, âm thanh quý vị đang nghe là mới, cái quý vị đang thấy nhìn là mới, tất cả những cử động nơi tâm chúng ta là mới, cuộc đời chúng ta đang trong cái mới, từ xưa tới giờ, ngay hiện tiền này và mãi mãi về sau chúng ta đang mới là Chánh định Đức Phật muốn nói.

Chúng ta ở đây là đang ở đâu? Đang ở trong cái mới. Tức là quý vị đang ở trong Chánh định của đạo Phật. Trần gian là sự sống động nhiệm màu, không phải cái chết lặng trong định, chúng ta đừng hiểu lầm. Nếu như ai ngồi đây mà hiểu đúng điều này thì chúng ta đủ sức vượt thoát sanh tử luân hồi.

Nếu chúng ta có đầy đủ Chánh kiến, Chánh tư duy, Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng, Chánh tinh tấn, Chánh niệm, Chánh định thì chúng ta an trú trong Niết bàn. Ngược lại, chúng ta an trú trong Niết bàn thì phải có đầy đủ tám cái chánh này mới là Niết bàn thực thụ của đạo Phật. Nếu một người nhập trong Niết bàn mà không có Chánh kiến, Chánh tư duy, Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng, Chánh tinh tấn, Chánh niệm, Chánh định thì không phải là Niết bàn thực thụ mà Đức Phật muốn nói.

Niết bàn trong Diệt đế Đức Phật muốn nói là cái gì? Là

cái hiện hữu trong pháp giới mười phương, hiện hữu ngay nơi hiện tiền này trong đời sống hiện tại của chúng ta, ngay hiện tiền này, chứ không phải Niết bàn là cái gì ở đâu.

Đức Phật không nói cảnh giới Niết bàn là sau khi chết chúng ta mới nhập trong đó, mà Niết bàn là cái hiện thực hiện hữu không bao giờ bị tắt mất trong Pháp giới này. Nó là sự sống, là nguồn sống của tất cả chúng sanh. Nó luôn luôn linh thông nhiệm mầu huyền diệu không dừng lại, không bị vướng mắc, luôn luôn trong sáng mới mẻ hiện tiền, đó là Niết bàn Diệt đế. Trong Niết bàn Diệt đế đó, người đó có đủ tám cái chánh. Như vậy Bát chánh đạo là những điều cần và đủ để một hành giả an trú trong Niết bàn. Ngược lại, một người an trú trong Niết bàn có đầy đủ tám cái chánh là người đó mới an trú mãi mãi trong Niết bàn thường tại này.

Cho nên ngay hiện tiền này, nếu chúng ta thể nhập được cái mới mẻ hiện tiền trong từng khoảnh khắc mới mẻ tinh khôi, là chúng ta đã thể nhập Niết bàn. Niết bàn này nó cứ mãi mãi từng khoảnh khắc chứ không có cũ lại.

Ví dụ mình nhìn trong kiếng thấy mình có sợi tóc bạc là mình già mấy chục năm rồi mới bạc phải không? Không phải! Tóc nó mới bạc.

Cái gì nó cũng mới hết. Cuộc đời không cái gì chúng ta xúc chạm mà không mới. Đó là chân lý. Sự sống này luôn luôn sống động tinh khôi, không vướng bận bất cứ điều gì, không có khổ đau, không có rớt vào không gian thời gian. Cho nên cái mới mẻ này chính là bất sanh bất diệt, bởi vì không ai làm cho nó cũ, nó mãi mãi mới cho nên nó không thay đổi với không gian và thời gian.

Thời gian không làm cho nó cũ được. Không gian

không làm cho nó cũ được, không có bất kỳ hoàn cảnh nào làm cái hiện tiền này cũ được, từng khoảnh khắc chúng ta đang ở chỗ hiện tiền. Ngay đây chúng ta đang hiện tiền và khoảnh khắc kế nữa chúng ta cũng hiện tiền, khoảnh khắc kế nữa chúng ta cũng hiện tiền mới mẻ. Cả cuộc đời còn lại là ở trong sự hiện tiền mới mẻ tinh khôi tức là chúng ta an trú trong Niết bàn của Diệt đế.

Ai nhận được điều này thì người đó có đầy đủ tám cái chánh. Thành ra tám cái chánh này không phải là công phu tu hành để chứng đắc Niết bàn. Có Chánh kiến, Chánh tư duy, Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng, Chánh tinh tấn, Chánh niệm, Chánh định thì mới được Niết bàn.

Chúng tôi nói Đạo đế không phải là con đường, mà Đạo đế là thể hiện cái thấy biết, một đời sống tâm linh tương ưng hòa nhập trong Phật đạo, gọi là Đạo đế. Có đầy đủ tám cái chánh này thì người đó đã hòa nhập vào Niết bàn rồi. Khi hòa nhập vào Niết bàn là người đó có đầy đủ tám cái chánh này. Hai cái này không phải là nhân là quả. Không phải là nhân, là tu Đạo đế rồi chứng được Diệt đế. Chúng ta từng nói theo kiểu nhân quả đó là chúng ta sai.

Ngay phút giây chúng ta có đầy đủ Chánh kiến là phút giây đó chúng ta an trú ở Niết bàn. Ngay phút giây đó chúng ta nhận Niết bàn là chúng ta có đầy đủ Chánh kiến và bảy cái chánh phía sau. Đó gọi là Diệt đế và Đạo đế đồng thời xảy ra một lúc chứ không có nhân có quả.

Gọi là đốn ngộ, đốn tu, đốn chứng mà Đức Phật đã khai thị ngay từ đầu bản kinh Tứ Diệu Đế. Đức Phật không có dạy tu từ từ chứng cái này, đắc cái kia, nhập cái nọ. Chúng ta thấy sự thống nhất trong hệ thống kinh điển Phật đạo, từ kinh

Nguyên Thủy cho tới Đại thừa phát triển, cho tới Thiên tông ngay từ đầu Đức Phật muốn nói sự thật của trần gian và sự thật của Thánh hiền, sự thật của thoát ly sanh tử.

Đức Phật không bảo mình làm như vậy để được cái này, Đức Phật không bảo mình làm cái kia để được cái kia, Đức Phật nói lên sự thật hai vế thế gian và xuất thế gian. Khi đó Ngài A Nhã Kiều Trần Như nhận ra chuyện xuất thế gian nó đã là như vậy từ xưa tới giờ, và mình cũng không làm hơn được, nên mình đã bị ở trong Niết bàn lâu lắm rồi.

Trong hội chúng này, tất cả chúng sanh trong Pháp giới này, có ai có thể cũ lại được trong một giây không? Không được! Quý vị đã ở trong cái mới, đã bị mới và mãi mãi mới rồi, lâu lắm rồi. Có nghĩa quý vị đang ở trong Niết bàn lâu lắm rồi mà không chịu nhận ra thôi.

Cho nên trong ngày Đức Phật thành đạo, trong ngày linh thiêng nhiệm mầu này. Chúng tôi mong rằng tất cả những người trong hội chúng và tất cả những người nghe được bài pháp này, mọi người phải đủ bản lĩnh thừa đương được Niết bàn hiện tại của chính mình để được an trú trong phúc lạc vô biên ngay từ bây giờ và mãi mãi về sau.

Cầu cho pháp giới chúng sanh luôn luôn thể nhận được Niết bàn thường tại của mình, để tất cả chúng sanh luôn luôn ở trong cảnh giới mới mẻ hiện tiền mãi mãi, không bao giờ bị cũ lại. Mãi mãi an trú trong an lạc Niết bàn mà Đức Phật đã chỉ ngay hiện tiền này, không bị thay đổi nữa, dù thân có mất đi, dù tâm luôn luôn thay đổi nhưng cái đó nó vẫn mới. Cái mới này là cái mà chư Phật mười phương, Đức Từ phụ Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni và chư vị Thánh Hiền đều chỉ bày cho chúng ta.

Ngày hôm nay chúng tôi cũng nhân phước lành chư Phật ban cho, chúng tôi xin gọi lại tinh yếu Tứ Diệu Đế như vậy, mong rằng chư Tôn đức Tăng Ni và Phật tử khéo léo hay ra được sự thật nhiệm mầu đang hiện hữu ngay hiện tiền này. Cầu mong quý vị ở trong mảnh đất mới của Như Lai, ở trong mảnh đất mới hiện tiền này, ở trong cảnh Niết bàn thường tại này. Cho đến mãi mãi thấu hiểu hòa nhập, để cuộc đời còn lại này chúng ta luôn luôn mới, mãi mãi mới cho tới khi thành tựu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.



MỤC LỤC

I. Nhân duyên lý giải tinh yếu Tứ Diệu Đế.....	1
II. Tinh yếu Tứ Diệu Đế.....	14

BẢNG ĐĨA GIẢNG ĐÃ PHÁT HÀNH

- Kinh Hoa Nghiêm (đang giảng)
- Kinh Pháp Hoa
- Kinh Lăng Nghiêm
- Kinh Kim Cang
- Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật Đa Tâm Kinh
- Tiểu Bản A Di Đà
- Tứ Niệm Xứ
- Tứ Thánh Đế
- Kinh Pháp Cú
- Kinh Thập Thiện
- Kinh Pháp Bảo Đàn
- Kinh Duy Ma Cật
- Lục Độ Ba La Mật
- Thập Nguyên Phổ Hiền
- Bát Đại Nhân Giác
- Kinh Ba Cửa Giải Thoát
- Kinh Phước Đức
- Kinh Vô Ngã Tướng
- Kinh Nhất Dạ Hiền Giả
- Tuệ Trung Thượng Sĩ Ngữ Lục
- Yếu Quyết Tứ Diệu Đế
- Lời Nguyện Thứ 18 Của Đức Phật A Di Đà
- Tứ Nhiếp Pháp
- Mười Bốn Điều Minh Triết
- Yếu Nghĩa Kinh Kim Cang
- Yếu Nghĩa Kinh Pháp Bảo Đàn
- Phương Pháp Tọa Thiền
- Thiền Thư Giãn Và Quán Thân
- Vô Thường - Khô
- Tham Vấn Phật Pháp
- Mười Hai Lời Nguyện Của Bồ Tát Quán Thế Âm
- Công Hạnh Của Bồ Tát Quán Thế Âm
- Đức Phật Là Bạc Y Vương
- Niệm Phật Thế Nào Để Có Công Đức
- Hạnh Phúc Chân Thật
- Thương Yêu và Tôn Kính
- Thiền Tịnh Song Tu
- Chữ Tu Trong Đạo Phật
- Vượt Qua Nghiệp Chướng Và Tái Sanh
- Tu Tập Và Trị Liệu
- Thân Tâm Không Khác
- Sống An Lạc Chết Siêu Thoát
- Lễ Phật Thành Đạo
- Ý Nghĩa Phật Đản Sanh
- Đạo Hiếu Người Con Phật v.v ...

BẢNG ĐĨA DƯỠNG SINH

- Phương Pháp Dưỡng Sinh (1-9)
- Giải Đáp Câu Hỏi Dưỡng Sinh
- Thai Giáo
- Để Hoàn Thiện Một Con Người
- Phật Pháp Và Dưỡng Sinh
- Ăn Chay Với Thực Phẩm Ohsawa
- Dưỡng Sinh Phòng Bệnh
- Dưỡng Sinh Hằng Ngày
- Dưỡng Sinh Chăm Sóc Sức Khỏe Cộng Đồng
- Dưỡng Sinh Trong Đời Sống
- Cân Bằng Thân Tâm
- Cân Bằng Âm Dương Trong Ăn Uống
- Nâng Cao Đời Sống Vật Chất Và Tâm Linh
- Nguyên Nhân Bệnh Tật
- Lễ Giỗ Ohsawa 2007-2008-2009-2010-2011-2012-2013-2014-2015-2016-2017-2018 ...

KINH SÁCH ĐÃ IN

- Kinh Pháp Hoa
- Kinh Kim Cang
- Bát Nhã Tâm Kinh
- Tinh Túy Bát Nhã Ba La Mật Đa
- Vượt Qua Nghiệp Chướng và Tái Sanh
- Tiểu Bản A Di Đà
- Lời Nguyện Thứ 18 Của Đức Phật A Di Đà
- Đạo Hiếu Người Con Phật
- Sống An Lạc Chết Siêu Thoát, ...

Điện thoại: 0251 86 00 258

Di động: 0911 258 258

Email: thichtuehai@chualonghuong.org

Website: www.chualonghuong.org, www.quynguyen.org, www.quynguyen.com



SÁCH ẨM TỔNG KHÔNG BÁN